

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2018

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Hồng Vân

2/ Ông Nguyễn Văn Tiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 328/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1993

Địa chỉ: xã ĐT, huyện PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bị đơn: Ông Lê Bá S, sinh năm: 1988.

Hộ khẩu thường trú: xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu phố 3A, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Lê Bá S tự nguyện kết hôn vào ngày 24/3/2016 Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2016, do Ủy ban nhân dân xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/3/2016. Sau khi kết hôn, bà về nhà ông Lê Bá S, địa chỉ thôn Long Thành, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống, còn ông S vẫn làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vì thời gian tìm hiểu để tiến tới hôn nhân ngắn nên ông bà có rất nhiều quan điểm khác nhau, mâu thuẫn phát sinh khi sống chung. Vì phải trị bệnh nên bà đã lỡ uống quá nhiều kháng sinh dẫn đến việc bị sảy thai. Sau khi sảy thai ông S đã xúc phạm bà rất nhiều, thậm chí đã đánh đập bà. Ông bà đã ly thân với nhau từ tháng 7/2016. Sau khi ly thân, bà đang cư trú và làm việc tại tỉnh Thái Nguyên, còn ông Lê Bá S cư trú hẻm tại Khu phố 3A, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian ly thân, ông S vẫn tiếp tục nhắn tin gọi điện chửi và xúc phạm bà. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn hai bên trầm trọng không có khả năng hàn gắn. Nên bà xin được ly hôn với ông Lê Bá S.

- Về con chung không có.

- Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Lê Bá S không đến Tòa, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được tòa tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập và thông báo tham gia phiên họp cung cấp chứng cứ và hòa giải đến tòa để giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn. Do bị đơn đang cư trú tại Quận 12 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã niêm yết hợp L quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại địa chỉ cư trú của bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp L lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự*:

Bà Lê Thị L và ông Lê Bá S tự nguyện kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 17/2016, do Ủy ban nhân dân xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/3/2016. Như vậy theo quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân và gia đình của bà L và ông S có giá trị pháp lý.

Ngày 06/11/2017, Ủy ban nhân dân xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa có trả lời về tình trạng hôn nhân của bà L và ông S như sau « gia đình anh S đã đi khỏi địa phương, vào Nam sinh sống và không rõ ở đâu ». Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 06/11/2017 thực hiện ủy thác điều tra, đã thu thập lời trình bày của bà Phạm Thị Trinh, mẹ bà Lê Thị L như sau «Sau khi chị L bị sảy thai, anh S thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới và xô xát với chị L nhiều lần. Hai vợ chồng chị L, anh S đã sống ly thân với nhau, hai vợ chồng không hòa hợp với nhau. Theo bà Phạm Thị Trinh mẹ đẻ của chị Lê Thị L thì anh S và chị L không thể tiếp tục chung sống với nhau». Mặt khác, Tòa án nhân dân Quận 12 đã thông báo triệu tập ông S đến Tòa để tham gia các buổi hòa giải, phiên họp cung cấp chứng cứ, nhưng ông vẫn không đến, điều này thể hiện ông S từ bỏ việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà L là chứng cứ. Từ những cơ sở nói trên, khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông S là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà L là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng do bà L phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2016/0023989 ngày 29/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Bôûi caùc leõ treân;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 91, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L được ly hôn với ông Lê Bá S.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2016 do Ủy ban nhân dân xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/3/2016 không còn hiệu lực.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2016/0023989 ngày 29/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Nga